

# NỘI DUNG ÔN TẬP

## Tuần 1 và 2 - Môn: Toán 6

( Thời gian: từ ngày 6/9/2021 đến 18/9/2021)

### I. Mục tiêu:

\* **Kiến thức:** HS ôn lại một số dạng toán đã học trong chương trình Toán lớp 5:

- Ôn tập về số tự nhiên, phân số, số thập phân, số đo đại lượng
- Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân
- Ôn tập về hình học (tính diện tích các hình...)
- Ôn tập về giải toán

\***Kĩ năng:** HS nhận biết và vận dụng được các kiến đã học vào giải các dạng bài tập một cách linh hoạt, chính xác

\***Thái độ :** Sẵn sàng ôn tập và tiếp thu kiến thức một cách nghiêm túc. Thực hiện tốt các yêu cầu học tập của GV.

### II. Chuẩn bị:

-GV: Phương pháp học Toán 6, nội dung ôn tập, thiết bị dạy học trực tuyến

-HS: Sách, vở ghi bài, đồ dùng học tập

### III. Phương pháp học bộ môn Toán 6:

#### 1. Nghe giảng và ghi chép cả những phần thầy cô giảng

Một tiết học chỉ kéo dài 45 phút, thường thì các bạn chỉ ghi chép những gì nêu trên bảng và thầy cô gợi ý. Tuy nhiên, có tới 80% những gì thầy cô yêu cầu bạn ghi chép đều có trong sách giáo khoa. Trong khi đó, những thứ thầy cô giảng để giúp các bạn hiểu bài hoặc giải thích quá trình tư duy để tìm ra được cách giải hay nhất thì các bạn lại chỉ ngồi nghe để rồi quên ngay sau đó. Vì vậy, các bạn hãy chú ý những gì thầy cô giảng để rút ra những gì hữu ích nhất cho bài giải của mình.

#### 2. Nắm chắc lý thuyết sẽ giúp bạn học toán hiệu quả hơn

Với tâm lý, lý thuyết là những điều không quan trọng, các bạn chỉ tập trung vào giải các bài tập, bỏ qua những điều cơ bản mà lý thuyết cung cấp. Nếu không nắm vững nghĩa định nghĩa, định lý những điều cơ bản thì bạn chỉ có thể giải được những bài toán ở mức độ không quá khó và khi biến tấu đi một chút thì bạn lại gặp khó khăn trong cách giải của mình. Một bài toán khó, toán mẹo là tổng hợp của những bài đơn giản. Nếu bạn không nắm vững điều cơ bản đó để giải toán một cách từ từ thì bạn khó có thể đạt được điểm cao ở môn toán.

#### 3. Dành thời gian ôn luyện mỗi ngày

Điều khó khăn nhất để giỏi môn toán là phải dành cho nó nhiều thời gian và cần có sự rèn luyện thật nhiều để thực hành trọn chu. Ở mỗi dạng bài tập cụ thể, bạn hãy làm quen với nhiều bài tập để thành thạo các bước và phương pháp giải. Một số bạn luôn luôn nói rằng một ngày luôn có rất nhiều bài tập không riêng gì môn Toán, vậy để học tốt môn toán thì thời gian dành cho nó là bao lâu? Môn Toán

là môn cần phải luyện tập nên các bạn cần dành ra **ít nhất một tiếng mỗi ngày** để thực hành. Thực hành nhiều lần, bạn sẽ tạo cho mình được một thói quen tốt cũng nhưng kinh nghiệm khi tiếp cận với bất cứ dạng bài nào, ở tất cả các mức độ từ dễ tới khó.

#### **4. Học Toán theo quy trình từ dễ lên khó**

Nghĩa là, bạn hãy đi từ dễ đến khó. Khi làm quen với các dạng bài tập cơ bản sẽ tạo cho bạn động lực để tiếp cận những bài khó hơn và khó hơn nữa. Những cũng có một rất nhiều bạn nghĩ rằng phải làm được những bài khó mới chứng tỏ được là năng lực của mình tăng lên. Đây không phải là suy nghĩ đúng đắn, vì khi các bạn làm những bài khó thì đi liền với nó là mất rất nhiều thời gian và khó khăn trong việc tìm ra phương pháp. Nếu các bạn không làm được thì sẽ gây tâm lý chán nản và lại có tâm lý sợ hãi với môn Toán. Vì vậy, các bạn nên thực hành những bài từ khó đến dễ để nuôi dưỡng niềm đam mê môn Toán của mình ngày càng mãnh liệt hơn và quên đi nỗi sợ hãi với môn học này.

#### **5. Luôn luôn đào sâu suy nghĩ**

Môn toán là một môn học cực kỳ thú vị, nếu các bạn cứ học tập một cách cứng nhắc thì sẽ không thể phát huy tối đa khả năng của mình. Ví dụ, khi làm bài mà bạn bế tắc vì không tìm được hướng đi. Hãy thử với nhiều cách và nhiều phương pháp nhé, nó vừa giúp bạn có thêm kỹ năng kinh nghiệm khi làm bài mà còn giúp bạn tìm được hướng giải phù hợp với mỗi dạng bài cụ thể. Hơn nữa, trong quá trình tìm tòi như vậy mình cũng thu nhận thêm được rất nhiều kiến thức và kỹ năng khác. Vì vậy, đừng tiếc thời gian bỏ ra để suy nghĩ và tìm tòi thêm. Biết đâu một ngày đẹp trời, vào phòng thi gặp đúng phải bài hiểm khi gặp nhưng do sự may mắn tìm tòi trước kia mà nay bạn có khả năng hoàn thành bài thi sao?

#### **6. Luôn luôn rút kinh nghiệm cho bản thân**

Bước đầu tiên là học trước, học có thể từ thầy cô, bạn bè cũng có thể là từ những người xung quanh như gia đình, anh chị em,...

Bước thứ hai là thực hành, để học tốt bộ môn Toán không có gì cao siêu hơn là “Hay làm – Tay quen”. Tức vận dụng kiến thức vào những bài làm của mình để biến kiến thức từ những người khác thành kiến thức của mình.

Bước tiếp theo cũng rất quan trọng là cần phải rút ra kinh nghiệm cho chính bản thân mình. Tức là khi bạn làm bài xong đã có kiến thức của riêng mình rồi nhưng vẫn cần rút ra những lỗi nào mình nên tránh trong quá trình học và thực hành để lần sau có những phương pháp học và thực hành một cách nhanh chóng và khôn ngoan hơn.

Ví dụ: Mỗi khi hoàn thành bài tập, các bạn hãy làm một việc cuối cùng là xem xét các bài tập mình vừa giải xem phương pháp nào thích hợp, dấu hiệu nhận biết từng dạng bài. Hãy ghi chú những điều đó vào bên cạnh hoặc vào bất kỳ chỗ nào mà bạn cảm thấy sẽ giúp bạn nhớ nhất. Sau mỗi chương, mỗi phần hãy làm bài ôn tập để



Câu 7: Một huyện có 320ha đất trồng cây cà phê và 480ha đất trồng cây cao su. Hỏi diện tích đất trồng cây cao su bằng bao nhiêu phần trăm diện tích đất trồng cây cà phê?

- A. 150%                      B. 15%                      C. 1500%                      D. 105%

Câu 8: Hình lập phương có cạnh là 5m. Vậy thể tích hình đó là:

- A. 150 m<sup>3</sup>                      B. 125 m<sup>3</sup>                      C. 100 m<sup>3</sup>                      D. 25 m<sup>3</sup>

Câu 9: Phân số  $\frac{5}{8}$  viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 6,25                      B. 0,65                      C. 2,65                      D. 0,625

Câu 10: Số 0,4 là cách viết dưới dạng số thập phân của phân số nào?

- A.  $\frac{4}{1}$                       B.  $\frac{4}{1000}$                       C.  $\frac{4}{100}$                       D.  $\frac{4}{10}$

Câu 11:  $0,075 = \dots\dots ?$

- A.  $\frac{75}{100}$                       B.  $\frac{75}{10}$                       C.  $\frac{75}{1000}$                       D.  $\frac{75}{10000}$

Câu 12: Hỗn số  $4\frac{8}{9}$  Viết dưới dạng phân số là:

- A.  $\frac{12}{9}$                       B.  $\frac{32}{9}$                       C.  $\frac{41}{9}$                       D.  $\frac{44}{9}$

Câu 13: 19,100 được viết dưới dạng gọn hơn là:

- A. 19,10                      B. 19,1                      C. 19,0                      D. 19,100

Câu 14: Khoảng thời gian từ 7 giờ 15 phút đến 8 giờ kém 10 phút là:

- A. 25 phút                      B. 35 phút                      C. 45 phút                      D. 50 phút

Câu 15: 1% của 100.000 đồng là:

- A. 1 đồng                      B. 10 đồng                      C. 100 đồng                      D. 1000 đồng

Câu 16: 3% của 6m là:

- A. 2m                      B. 18 mm                      C. 18 cm                      D. 18 m

Câu 17:  $60\% = \dots\dots ?$

- A. 6,0                      B. 0,60                      C. 0,06                      D. 60,0

Câu 18: 25% của 120 lít là  $\dots\dots ?$

- A. 3l                      B. 4,8 l                      C. 25 l                      D. 30 l

Câu 19: Phép trừ  $712,54 - 48,9$  có kết quả đúng là :

A. 70,765                      B. 223,54                      C. 663,64                      D. 707,65

Câu 20: Cho biểu thức  $201,5 - 36,4 : 2,5 \times 0,9$ . Kết quả của biểu thức là:

A. 188,369                      B. 188,396                      C. 59,436                      D. 59,346

Câu 21: Một hình hộp chữ nhật có thể tích  $300\text{dm}^3$ , chiều dài  $15\text{dm}$ , chiều rộng  $5\text{dm}$ . Vậy chiều cao của hình hộp chữ nhật là:

A.  $10\text{dm}$                       B.  $4\text{dm}$                       C.  $8\text{dm}$                       D.  $6\text{dm}$

Câu 22: Đổi :  $55\text{ha } 17\text{m}^2 = \dots \text{ha}$ . Số thích hợp viết vào chỗ chấm là :

A. 55,17      B. 55,0017      C. 55,017                      D. 55,000017

Câu 23: Lớp học có 18 nữ và 12 nam. Hỏi số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh cả lớp ?

A. 150%                      B. 60%                      C. 40%                      D. 80%

Câu 24: Số thập phân gồm 55 đơn vị, 7 phần trăm, 2 phần nghìn viết là:

A. 55,720                      B. 55,072                      C. 55,027                      D. 55,702

Câu 25: Tỉ số phần trăm của 32 và 50 là :

A. 64%                      B. 65%                      C. 32%                      D. 50%

Câu 26: Hình lập phương có cạnh  $1,5\text{m}$ . Thể tích của hình lập phương đó là :

A.  $3375\text{cm}^3$                       B.  $3,375\text{dm}^3$                       C.  $3,375\text{m}^3$                       D.  $33750\text{cm}^3$

Câu 27: 76% của 2 giờ là :

A. 5472 giây                      B. 9473 giây                      C. 2736 giây                      D. Cả A,B,C đều sai

Câu 28: Em đi bộ quanh một cái ao hình tròn trong 20 giây. Tính ra mỗi giờ em đi được  $5,652\text{ km}$ . Tính bán kính cái ao đó .

A. 20 m                      B. 5 m                      C. 10 m                      D. 0,1413 m

Câu 29: Một nông trường có 408 con vừa trâu, vừa ngựa, vừa bò. Biết: số trâu ít hơn số ngựa là 12 con, số bò gấp đôi số trâu. Hãy tính số con bò của nông trường ấy.

A. 99 con                      B. 198 con                      C. 111 con                      D. 146 con

Câu 30: Một người đi xe đạp xuôi theo chiều gió từ tỉnh A đến tỉnh B với vận tốc 18 km/h. Lúc quay về, vì ngược gió nên người đó chỉ đi được ( từ tỉnh B về tỉnh A ) với vận tốc 12 km/h. Tính vận tốc trung bình cả quãng đường đi và về.

- A. 15 km/h                      B. 14,4 km/h                      C. 36 km/h                      D. 27 km/h

Câu 31: Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 30 km/h, sau đó đi từ B về A với vận tốc 40 km/h. Thời gian đi nhiều hơn thời gian về 40 phút. Vậy quãng đường AB dài

A. 40 km                      B. 15 km                      C. 56,2 km                      D. 80 km

Câu 32: Tính chiều cao một hình thang có đáy lớn 56 m, đáy bé 29 m và một nửa diện tích là 497,25

- A. 23,4 cm                      B. 123,4 m                      C. 11,7 m                      D. Cả A,B,C đều

Câu 33: Hỗn số  $3\frac{2}{5}$  được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 3,25                      B. 32,5                      C. 3,4                      D. 3,2

Câu 34: Kết quả của phép cộng  $2 + \frac{5}{6}$  là:

- A.  $\frac{17}{8}$                       B.  $\frac{16}{10}$                       C.  $2\frac{5}{6}$                       D.  $\frac{7}{6}$

Câu 35: Hỗn số  $5\frac{18}{1000}$  viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 5,0018                      B. 5,18                      C. 5,018                      D. Cả A, B, C đều sai

Câu 36: Phần thập phân của số 42,25 là :

- A. 25                      B.  $\frac{25}{10}$                       C.  $\frac{25}{100}$                       D.  $\frac{25}{1000}$

Câu 37: Phân số  $\frac{3}{5}$  viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 3,5                      B. 0,35                      C. 35                      D. 0,6

Câu 38: Kết quả biểu thức :  $20 + \frac{5}{10} + \frac{3}{100}$  Viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 2,53                      B. 20,53                      C. 2,053                      D. 20,503

Câu 39: Số thập phân gồm 28 đơn vị, 1 phần mười, 8 phần trăm viết là:

- A. 28, 108      B. 28, 018      C. 28,0081      D. 28,180

Câu 40: Chữ số 5 trong số 961, 225 có giá trị là:

- A. 5      B. 0,5      C. 0,05      D. 0,005

Câu 41: Giá trị của chữ số 5 trong số 34,058 là

- A. 5      B.  $\frac{5}{100}$       C.  $\frac{5}{1000}$       D.  $\frac{5}{10}$

Câu 42: Số gồm bảy mươi hai đơn vị, ba phần mười, chín phần nghìn viết là:

- A. 72,309      C. 72,390  
B. 72,39      D. 723,9

Câu 43: Phân số  $\frac{7}{4}$  bằng số thập phân nào dưới đây ?

- A. 7,4      B. 4,7      C. 17,5      D. 1,75

Câu 44: Hỗn số  $2\frac{3}{5}$  bằng số thập phân nào dưới đây ?

- A. 2,35      B. 23,5      C. 2,6      D. 2,06

Câu 45: Số lớn nhất trong các số 8,643; 7, 896; 5,999; 9,001 là:

- A. 8,643      B. 7, 896      C. 5,999      D. 9,001

Câu 46: Số thập phân gồm có “ Năm đơn vị, bảy phần nghìn viết là:

- A: 5,7      B: 5,07      C: 5,007      D: 7,05

Câu 47: Chữ số 6 trong số 157,62 chỉ:

- A: 6 phần mười      B: 6 phần trăm      C: 6 đơn vị      D: 6 chục

Câu 48: Tỷ số phần trăm của 15 và 40 là:

- A. 0,375%      B. 37,5%      C. 375%      D. 3750%

Câu 49: Kết quả của phép tính  $\frac{1}{2} + \frac{1}{4} : 3$  là:

- A.  $\frac{7}{12}$       B.  $\frac{3}{12}$       C.  $\frac{3}{4}$       D.  $\frac{2}{18}$

Câu 50: 25% của 240 là:

- A. 0,6                      B. 60                      C. 600                      D. 6

**Câu 51:** Lan có 3 viên bi trắng và 6 viên bi đỏ. Tỷ số phần trăm giữa số bi trắng so với số bi đỏ là:

- A. 0,5%                      B. 5%                      C. 50%                      D. 2%

**Câu 52:** Đội bóng của một trường học đã thi đấu 20 trận, thắng 18 trận. Như thế tỷ số phần trăm các trận thắng của đội là:

- A. 19%                      B. 85%                      C. 90%                      D. 95%.

**Phần 2 : Tự luận:**

**Câu 1:** Điền dấu > ; < ; =

48,97.....48,89	7,843.....7,85	132 .....132,00	36,324...36,38
0,750.....0,8	64,970.....65,98	76,089.....76,2	4,005.....4,05

**Câu 2.** Điền dấu > ; < ; =

- |                    |                     |
|--------------------|---------------------|
| a) 6,009.....6,01  | c) 12,849.....12,49 |
| b) 0,735.....0,725 | d) 30,5.....30,500  |

**Câu 3.** Viết số thích hợp vào chỗ trống

- |                       |                                  |
|-----------------------|----------------------------------|
| a) 9km 364m = .....km | c) 2 phút 30 giây =<br>.....phút |
| b) 16kg 536g =.....kg | d) 45 cm 7 mm = .....cm          |

**Câu 4:** Viết số thích hợp vào chỗ trống

9m6dm = ..... m	8kg375g = .....kg	5tấn463kg = .....tấn	68,543m = ..... mm
72ha = .....km	7,47 m = .....dm	9876 cm = .....m	45km3dam = ..... ..km

**Câu 5.** Đặt tính rồi tính

- |                  |                       |
|------------------|-----------------------|
| a) 145 + 637, 38 | b) 682,369 – 23, 281; |
| c) 27,8 x 5      | d) 345,3 : 1,5        |

**Câu 6.** Đặt tính rồi tính.

372,64 + 86,523	498,8 – 239,62	56,3 x 7,5	45 : 3,6
-----------------	----------------	------------	----------

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

134,57 + 302,31	86,345 – 42,582	27,35 x 3,2	58,039 : 4,57
-----------------	-----------------	-------------	---------------

**Câu 8.** Đặt tính rồi tính:



a/  $281,173 + 399,38$

b/  $673,461 - 384,977$

**Câu 9.** Đặt tính rồi tính:

a)  $5327,46 + 549,37$

b)  $537,12 \times 49$

c)  $485,41 - 69,27$

d)  $36,04 : 5,3$

**Câu 10.** Đặt tính rồi tính:

a)  $288,34 + 521,852$

b)  $61,894 + 530,83$

c)  $234 + 65,203$

d)  $15,096 + 810$

e)  $249,087 - 187,89$

f)  $732,007 - 265$

g)  $265,87 \times 63$

h)  $54,008 \times 82,6$

k)  $100 : 2,5$

**Câu 11.** Tìm x, biết:

a)  $x + 65,27 = 72,6$

b)  $x - 43,502 = 21,73$

b)  $x \times 6,3 = 187$

d)  $1602 : x = 7,2$

**Câu 12.** Tính bằng cách thuận tiện nhất

a)  $4,5 \times 5,3 + 4,7 \times 4,5$

b)  $7,5 \times 2,5 \times 0,04$

c)  $0,5 \times 9,6 \times 2$

d)  $73,5 \times 35,64 + 73,5 \times 64,36$

e)  $3,12 \times 8 \times 1,25$

f)  $7,9 \times 8,3 + 7,9 \times 1,7$

g)  $6,48 \times 11,25 - 6,48 \times 1,25$

h)  $3,67 \times 58,35 + 58,35 \times 6,33$

k)  $36,4 \times 99 + 36 + 0,4$

**Câu 13.** Nối phép tính với kết quả đúng

$2 \text{ giờ } 43 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 24$
$3 \text{ giờ } 32 \text{ phút} - 1 \text{ giờ } 14$
$2,7 \text{ giờ} \times 4$
$33,5 \text{ giờ} : 5$

$2 \text{ giờ } 18 \text{ phút}$
$6,7 \text{ giờ}$
$6 \text{ giờ } 7 \text{ phút}$
$10,8 \text{ giờ}$

**Câu 14.** Tính giá trị của biểu thức.

a)  $305,6 - 786 : 25$

b)  $45,85 : 25 \times 0,001 + 78,1 - 3,3$

c)  $(3,14 - 0,56) \times 15$

d)  $7,14 + 7,14 + 7,14 \times 8$

**Câu 15.** Tìm x, biết:

a)  $x : 0,5 = 3,7 + 4$

b)  $150 - x = 48 \times 3$

c)  $34,8 : x = 7,2 + 4,8$

d)  $x + 3,5 = 4,72 + 2,28$

**Câu 16.** Tìm x, biết:

a)  $x + 5,84 = 9,16 + 25,2$

b)  $x : 0,35 = 2,55 - 0,41$

c)  $(x + 9) + (x - 8) + (x + 7) + (x - 6) + (x + 5) + (x - 4) = 63,6$

**Câu 17.** Tìm y, biết:

a)  $45,9 : y = 6,2 + 2$

b) 2 giờ 40 phút :  $y = 5/7$  giờ

**Câu 18:** Đặt phép tính rồi tính:

a)  $75,8 + 249,19$

b)  $57,648 - 35,37$

c)  $2,58 \times 1,5$

d)  $17,4 : 1,45$

**Câu 19.** Đặt tính rồi tính

a)  $4,64 \times 12,5$

b)  $12,5 : 0,25$

c)  $43,57 + 28,6$

d)  $26,5 - 13,68$

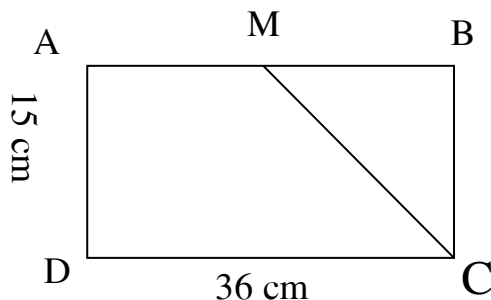
**Câu 20.** Một khu vườn hình chữ nhật có chu vi là 108 m. Nếu tăng chiều rộng thêm 8 m và giảm chiều dài đi 8 m thì khu vườn sẽ trở thành hình vuông. Tính diện tích khu vườn đó.

**Câu 21.** Một ô tô đi với vận tốc 51km/ giờ. Hỏi ô tô đó đi với vận tốc bao nhiêu mét/phút

**Câu 22.** Cho hình chữ nhật ABCD có kích thước như hình bên, M là trung điểm của cạnh AB.

a) Tính chu vi của hình chữ nhật ABCD.

b) Tính diện tích của hình AMCD



**Câu 23.** Một người đi xe máy từ khởi hành từ A lúc 8 giờ 30 phút và đến B lúc 9 giờ 42 phút. Quãng đường AB dài 60km. Em hãy tính vận tốc của xe máy với đơn vị đo là km/giờ.

**Câu 24.** Một đám đất hình thang có đáy lớn 150m và đáy bé bằng  $\frac{3}{5}$  đáy lớn, chiều cao bằng  $\frac{2}{5}$  đáy lớn. Tính diện tích đám đất hình thang đó.

**Câu 25.** Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 48km/giờ. Một xe máy đi ngược chiều từ B đến A với vận tốc 34km/giờ. Cả hai xe cùng xuất phát lúc 6 giờ 15 phút và gặp nhau lúc 8 giờ 45 phút. Tính độ dài quãng đường AB.

**Câu 26.** Một ô tô chở khách trung bình 1 giờ đi được 35,6km. Hỏi trong 10 giờ ô tô đi được bao nhiêu km ?

**Câu 27.** Một ô tô chạy trong 3,5 giờ được 154km. Hỏi ô tô đó chạy trong 6 giờ được bao nhiêu ki lô mét?

**Câu 28.** Biết rằng 3,5l dầu hỏa nặng 2,66kg. Hỏi 5l dầu hỏa nặng bao nhiêu ki lô gam?

**Câu 29.** Lúc 7 giờ 40 phút, bạn Lan bắt đầu làm bài tập. Đến 9 giờ 15 phút thì Lan làm xong bài tập. Vậy bạn Lan đã làm bài hết khoảng thời gian bao nhiêu phút.

**Câu 30:** Một người đi xe máy khởi hành từ A lúc 8 giờ 30 phút và đến B lúc 10 giờ. Quãng đường AB dài 90km. Hãy tính vận tốc trung bình của xe máy với đơn vị đo là km/giờ ?

**V. Dặn dò:**

+ Các em xem lại các dạng bài tập của chương trình lớp 5 để giải các bài tập củng cố kiến thức cho việc học Toán 6 .

+ Từ tuần 3 ngày 20/9/2021 các em sẽ bắt đầu học chương trình lớp 6 chính thức theo PPCT từ Tuần 1

## **VI. Gợi ý cách giải:**

**Phần 1 : Trắc nghiệm:** Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C hoặc D trước câu trả lời đúng nhất

- Bằng các kĩ năng tính toán các em ...khoanh tròn đáp án đúng

## **Phần 2 : Tự luận:**

**Câu 1, 2:** Chú ý so sánh các số rồi điền  $>$ ,  $<$ ,  $=$

**Câu 3, 4:**

Chú ý đổi cùng đơn vị km, kg, phút, cm, m, dm, tấn, mm trước khi tính toán và điền thích hợp

Ví dụ: 9km 364m = .....km,

Đổi 364m ra km rồi cộng cho 9km được kết quả cần điền vào ...

**Câu 5, 6, 7, 8, 9, 10, 18, 19:** Đặt rồi tính

- Đặt theo cột dọc để thực hiện phép tính, chú ý khi đặt tính các số thập phân

**Câu 11.** Tìm x, biết:

- Chú ý rút x theo số hạng, số bị trừ, thừa số, số chia...

**Câu 12.** Tính bằng cách thuận tiện nhất

-Chú ý các em phải vận dụng kiến thức để tính theo cách thuận tiện

Ví dụ:  $4,5 \times 5,3 + 4,7 \times 4,5 = 4,5 \times (5,3 + 4,7) = 4,5 \times 10 = 45$

**Câu 13.** Nối phép tính với kết quả đúng

- Để nối phép tính đúng các em có thể thực hiện tính kết quả ở 2 cột

**Câu 14.** Tính giá trị của biểu thức.

- Chú ý thực hiện tính theo thứ tự, nhân chia trước cộng trừ sau,...

**Câu 15, 16:** Tìm x, biết:

-Tính các phép tính bên ngoài trước khi rút x, Câu 16c bỏ dấu ngoặc thu gọn x trước rồi tìm x

**Câu 17.** Tìm y, biết:

-Câu a tính phép tính ngoài trước khi tìm y

-Câu b đổi đơn vị ra phút hoặc giờ rồi tìm y

**Câu 20.** Vận dụng công thức tính chi vi và diện tích hình chữ nhật để tính

**Câu 21.**

Đổi 51km/ giờ thành mét/phút

**Câu 22.**

-Từ kích thước cho ở hình vẽ cho vận dụng công thức tính chu vi và diện tích

-Câu b tính diện tích hình AMCD là diện tích hình thang có đường cao là AD

**Câu 23, 25, 26, 27 30:**

Vận dụng công thức tính quãng đường, thời gian và vận tốc để tính...

**Câu 28.** -Tính số kg của 1l dầu hỏa, rồi nhân 5l

**Câu 29.** -Đổi đơn vị ra phút và thực hiện phép trừ./.

\*\*\*\*\***CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT**\*\*\*\*\*